

HĐND HUYỆN ĐẮK GLEI
BAN KINH TẾ-XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **179** /BC-BKTXH

Đắk Glei, ngày **17** tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THẨM TRA

Tờ trình Dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách huyện năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tổ chức Quốc hội và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc Hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Thực hiện Công văn số 78/TTHĐND-CV, ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026, trên cơ sở Tờ trình số 344/TTr-UBND ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về Dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách huyện năm 2025 và hồ sơ kèm theo. Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện tổ chức phiên họp thẩm tra và báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Dự toán tỉnh giao:

1. Dự toán thu ngân sách địa phương

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn **26.500 triệu đồng**, trong đó: Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước (*thu nội địa*) 26.500 triệu đồng, giảm 13,1% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao năm 2024. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ngân sách huyện được hưởng (*bao gồm các khoản thu NSDP hưởng 100% và các thu phân chia theo tỷ lệ %*) là 19.631 triệu đồng, bằng 82,4% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao năm 2024.

- Dự toán thu ngân sách địa phương là **711.730 triệu đồng**, trong đó:

+ Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp 19.631 triệu đồng.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên **692.099 triệu đồng¹**.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương

2.1 Chi cân đối ngân sách địa phương 555.672 triệu đồng, cụ thể:

¹Bao gồm: số bổ sung cân đối ổn định như năm 2024: 402.224 triệu đồng; số bổ sung tăng thêm của năm 2025: 3.999 triệu đồng (Tăng 1% chi TX theo ĐMPB (theo lương 1.490)); bổ sung thực hiện cải cách tiền lương (*tạm phân bổ*): 129.818 triệu đồng; bổ sung mục tiêu nhiệm vụ cụ thể từ ngân sách tỉnh 60.074 triệu đồng; bổ sung có mục tiêu từ NSTW để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu và nhiệm vụ khác 95.984 triệu đồng (trong đó nguồn NSTW thực hiện các Chương trình MTQG tạm giao 74.443 triệu đồng).

- Chi đầu tư phát triển **8.910 triệu đồng**, bằng 55,9% so với dự toán năm 2024, bao gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước 8.030 triệu đồng; Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 880 triệu đồng (giảm 7.040 triệu đồng).

- Chi chi thường xuyên **537.922 triệu đồng²**, tăng gần 22,1% so với dự toán năm 2024 (tăng 97.539 triệu đồng, trong đó bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP 91.646 triệu đồng), gồm:

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề **315.297 triệu đồng**, tăng gần 25% so với dự toán năm 2024 (tăng 63.614 triệu đồng), trong đó tăng do bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách, đề án do bổ sung tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP 60.934 triệu đồng³ và bổ sung các chế độ, chính sách do Trung ương và địa phương ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục.

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ **200 triệu đồng** bằng dự toán năm 2024.

+ Các lĩnh vực chi thường xuyên còn lại **222.425 triệu đồng**, tăng gần 18,5% so dự toán 2024 (tăng 34.753 triệu đồng), trong đó tăng do bổ sung kinh phí thực hiện tiền lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP **30.712 triệu đồng**.

- Dự phòng ngân sách 11.113 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

- Giảm nguồn CCTL bổ sung từ ngân sách cấp trên **2.273 triệu đồng** từ nguồn cân đối 50% nguồn tăng thu dự toán năm 2024/dự toán năm 2024 và tăng thu dự toán năm 2025/dự toán năm 2024 theo quy định.

2.2 Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên 156.058 triệu đồng, trong đó:

- Bổ sung từ ngân sách tỉnh **60.074 triệu đồng**, gồm (i) Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể vốn sự nghiệp 50.604 triệu đồng, bổ sung mục tiêu vốn đầu tư nguồn cân đối NSDP 9.470 triệu đồng.

- Bổ sung từ ngân sách Trung ương: **95.984 triệu đồng**, trong đó: bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể 21.541 triệu đồng⁴, bổ sung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 74.443 triệu đồng⁵.

II. Nội dung dự thảo Nghị quyết UBND huyện trình.

² Tăng hơn so với tình giao do cân đối 50% nguồn tăng thu dự toán năm 2024/dự toán năm 2024 và tăng thu dự toán năm 2025/dự toán năm 2024 bổ sung chi 2.273 triệu đồng (trong đó: Sự nghiệp giáo dục 1.306 trđ, chi thường xuyên các lĩnh vực khác 967 trđ); đồng thời giảm nguồn CCTL bổ sung từ ngân sách cấp trên.

³ Số tính tạm giao theo số TW phân bổ, huyện Đắk Glei còn thiếu so với nhu cầu để thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (bao gồm cân đối từ 50% tăng thu DT2024/DT2023 và DT2025/DT2024 1.306 trđ)

⁴ Điều chỉnh tăng, giảm KP thực hiện các chính sách ASXH do Trung ương ban hành đã tính ổn định trong CĐNS năm 2023

⁵ Hiện nay Trung ương chưa có văn bản chính thức giao vốn sự nghiệp đối với Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, do đó UBND tỉnh Kon Tum cho phân bổ chi tiết cho các huyện, TP.

1. Về phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2025.

1.1. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách các xã, thị trấn:

Dự toán thu cân đối ngân sách xã, thị trấn 101.551 triệu đồng

Dự toán chi cân đối ngân sách xã, thị trấn 101.551 triệu đồng

1.2. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách cấp huyện: Dự toán thu cân đối ngân sách huyện **555.672 triệu đồng** sau khi trừ phần thu cân đối ngân sách xã, thị trấn 101.551 triệu đồng nêu trên, dự toán thu cân đối ngân sách cấp huyện còn lại **454.121 triệu đồng**.

Dự toán chi cân đối ngân sách cấp huyện: 451.301 triệu đồng,

1.3. Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu:

- Dự toán chi từ nguồn Trung ương bổ sung mục tiêu: **95.984 triệu đồng**

- Dự toán chi từ nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu: **60.074 triệu đồng**

(chi tiết tại tờ trình số 344/TTr- UBND)

III. Ý kiến Ban Kinh tế - Xã hội:

1. Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện thống nhất với Dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách huyện và nhiệm vụ giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2025. Theo Tờ trình số 344/TTr-UBND của UBND huyện.

2. Đề nghị UBND huyện tiếp thu, giải trình:

- Đối với nguồn đối ứng (nguồn vốn sự nghiệp) thực hiện các chương trình MTQG, năm 2024, UBND huyện bố trí 7.316,5 triệu đồng, năm 2025 bố trí 5.800 triệu đồng. Mặc dù năm 2025 UBND tỉnh chưa giao nguồn vốn sự nghiệp đối với CT MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình GNBV, tuy nhiên, ban KTXH nhận thấy số giao năm 2025 thấp hơn năm 2024 (khoảng trên 1,5 tỷ đồng) và đây là năm cuối của giai đoạn 2021-2025, nên đề nghị UBND huyện làm rõ cơ sở để căn cứ xác định nguồn Đối ứng ngân sách huyện thực hiện các chương trình MTQG năm 2025⁶.

⁶ NQ số 23/2022/NQ-HĐND, ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum, Nghị quyết Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; NQ số 24/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, ngày 23 /6 năm 2022 của HĐND tỉnh, Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình

- Tại tờ trình UBND huyện có nêu: Phân bổ cho phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện các nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học, kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, tài sản trang thiết bị dạy và học tại các trường học. Tuy nhiên tại phụ lục phân bổ chi tiết kèm theo Tờ trình không phân bổ kinh phí duy tu, bảo dưỡng trường lớp học và mua sắm trang thiết bị dạy học. Theo báo cáo của phòng Giáo dục Đào tạo huyện⁷ thì hiện nay các phòng học của các điểm trường chính, điểm trường lẻ tại các đơn vị trường học hư hỏng, xuống cấp, một phần làm ảnh hưởng đến việc dạy và học của giáo viên và học sinh. Đề nghị UBND huyện báo cáo rõ thêm.

- Việc phân bổ kinh phí HĐND các xã, thị trấn tại phương án phân bổ ngân sách năm 2025 thấp hơn so với năm 2024, như vậy đã đảm bảo theo Nghị quyết số 81/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh⁸ hay chưa?

Đối với Dự thảo nghị quyết: Ban Kinh tế - Xã hội thống nhất.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội. Kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, kỳ họp thứ 8 xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên Ban KT-XH;
- Lưu: VT, KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Hoàng Thị Thủy

mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (được sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 /6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁷ Báo cáo số 200/BC-PGDĐT, ngày 13/9/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về báo cáo nhu cầu làm mới, sửa chữa trường lớp học và nhu cầu thiết bị dạy học.

⁸ Nghị quyết ban hành quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.